| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2020/HSPT
Ngày : 15-5-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Dương Ngọc Thành

*Các Thẩm phán*: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phượng

***- Thư ký Toà án:*** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 18/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thanh P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST Ngày 04-10-2019 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

*- Bị cáo kháng cáo:*

**Lê Thanh P**, (tên gọi khác: Không); sinh năm 1998. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12. Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Hoàng T; Mẹ: Nguyễn Thị Kim N; bản thân chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

*Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:*

*- Các bị cáo:*

1. Phạm Minh C, (tên gọi khác: không); sinh ngày: 06/06/2001; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Trần Đoàn Diệp H, (tên gọi khác: Mèo) sinh năm: 1992. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An;

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- *Người bào chữa cho bị cáo C là ông Nguyễn Văn Tr- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Long An.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Đức Hoàng M, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/5/2019, Phạm Minh C (sinh ngày 06/06/2001) điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, không có biển số đến tiệm sửa xe của anh Võ D ngụ Ấp 3, xã M, huyện T. Tại đây, C nhìn thấy biển số xe mô tô 62F3-2328 của ông Nguyễn Đức Hoàng M ở trong tiệm (ông M đang gửi xe để sửa chữa). Do xe mô tô của C bị rớt mất biển số nên C hỏi anh Võ D mượn biển số 62F3 - 2328 để gắn vào xe của C để sử dụng một thời gian sẽ trả lại. Anh Võ D đồng ý nên C lấy biển số 62F3-2328 gắn vào xe mô tô của C. Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2019, C điều khiển xe mô tô 62F3-2328 đến nhà của Lê Thanh P rủ P đi chơi. Sau đó cả hai đi uống rượu. Sau khi uống rượu xong, P điều khiển xe chở C đi chơi trên đường kênh Bắc Đông. Vào khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, C nhìn thấy một chiếc xe mô tô biển số 62K6 - 5400 do ông Nguyễn Văn C đang đậu cạnh bên chồi lá, gần ao cá của ông Nguyễn Văn L ngụ Ấp 2, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa không có người trông coi (xe mô tô biển số 62K6 – 5400 của ông Nguyễn Văn L, ông C mượn ông L để đi đến ao cá). C rủ P lấy trộm xe mô tô 62K6-5400 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, P đồng ý nên cả hai quay lại, đậu xe mô tô 62F3-2328 ngoài đường. P đứng cảnh giới còn C đi vào chồi lá, thấy chìa khoá cắm sẵn trên xe 62K6-5400 nên đẩy đi nhưng do xe còn số không đẩy đi được, C đi trở ra kêu P vào lấy xe, P vào đẩy xe mô tô 62K6-5400 ra ngoài đường. Sau đó, C điều khiển xe mô tô 62K6-5400, P điều khiển xe mô tô 62F3-

2328 chạy đi bán và đem cầm nhưng không bán cũng không cầm được. Sau đó, P rủ C đến nhà của Trần Đoàn Diệp H (tên gọi khác: Mèo) để nhờ H bán xe dùm. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của H, P, C gặp H và những người bạn của H gồm: Nguyễn Đình P, Lê Phong N, B (không rõ nhân thân). Lê Thanh P nhờ H bán xe mô tô 62K6 - 5400 và nói cho H biết rõ chiếc xe mô tô 62K6-5400 do P, C vừa trộm được nhưng H vẫn đồng ý mua chiếc xe mô tô 62K6 - 5400 với giá 1.200.000đ thì P, C đồng ý bán. H đưa cho P 1.000.000đ, P chia cho C 500.000đ, còn lại 200.000đ. P, C nhờ H mua ma túy đá sử dụng. H đưa 250.000đ (H hùn 50.000đ) cho Lê Phong Nhã mua ma túy đá của 01 người thanh niên tên N2 không rõ nhân thân tại khu vực Cầu vượt số 4, xã Bình Thạnh, huyện Thủ Thừa đem về nhà của H để cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Lê Thanh P và Phạm Minh C đi về nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên Trần Đoàn Diệp H tháo biển số xe mô tô 62K6 - 5400 vứt bỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 411/KL.HĐĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, màu sơn nâu, số máy: A08E-0085153, số khung: 8006Y-502375, biển số 62K6 - 5400 trị giá là 13.500.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 32/2019/HSST Ngày 04-10-2019 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Thanh P và Phạm Minh C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Trần Đoàn Diệp H (tên gọi khác: Mèo) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; các Điều: 17, 38, 50 và Điều 58 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P **09 (chín)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1**,** khoản 2 Điều 51; các Điều: 17, 50, 58, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh C **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Buộc bị cáo Lê Thanh P và Phạm Minh C mỗi bị cáo phải nộp lại 600.000đ tiền thu lợi bất chính sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trần Đoàn Diệp H (tên gọi khác: Mèo) **06 (sáu)** tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/6/2019).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/10/2019, bị cáo Lê Thanh P kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh P thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có ông ngoại là ông Nguyễn Văn N có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:*

Về tố tụng: Bị cáo Lê Thanh P kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ  có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Tòa án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo về tội danh và điều luật này là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Năm có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên xem xét cho bị cáo nhưng bị cáo chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân nên có căn cứ không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 04-10-2019 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thanh P kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Vào ngày 04/5/2019 do cần tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo C và bị cáo P nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô 62K6-5400 của ông Nguyễn Văn C đang đậu ở một chồi lá nên đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô  biển số 62K6-5400 đem bán cho bị cáo Trần Đoàn Diệp H, bị cáo H biết rõ đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì ham mua với giá rẽ nên bị cáo H đã mua với giá 1.2000.000đ. Chiếc xe mô tô 62K6-5400 của ông Nguyễn Văn C được định giá 13.500.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo:

Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 9 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới như hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có ông ngoại là ông Nguyễn Văn N có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị

cáo, cải sửa bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST Ngày 04-10-2019 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P; Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST Ngày 04-10-2019 của Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An về hình phạt.

[2] Tuyên bố bị cáo: **Lê Thanh P** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P **09 (chín)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thửa thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/5/2020.

Giao bị cáo Lê Thanh P về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An theo dõi, giám sát việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Ngọc Thành**